

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 8 - 2024

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thoan và bà Nguyễn Thị Hòe

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vĩnh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:**
Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa công khai xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 205/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐ-ST ngày 28/7/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997; CCCD số 045197007539; Nơi cư trú: TDP X, xã P, tỉnh Quảng Trị (trước đây là TDP X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình). Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trương Quang D, sinh năm 1995; CCCD số 044095007470; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: TDP X, xã P, tỉnh Quảng Trị (trước đây là TDP X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình). Hiện đang cư trú tại: B, 13057 B, Cộng hòa Liên bang Đ. Vắng mặt lần thứ hai.

Thân nhân của anh Trương Quang D: Ông Trương Quang L, sinh năm 1963; địa chỉ: TDP X, xã P, tỉnh Quảng Trị (trước đây là TDP X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình). Là bố đẻ của bị đơn Trương Quang D. Có trình bày xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 18/10/2024 và bản tự khai, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Quang D sau quá trình tìm hiểu và đã đi đến hôn nhân. Cả hai đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (hiện nay là UBND xã P, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 15/02/2023 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị H và anh D về sống chung với gia đình chồng tại TDP X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là TDP X, xã P, tỉnh Quảng Trị). Thời gian đầu hai vợ chồng sống với nhau rất hòa thuận và hạnh phúc. Đến tháng 3 năm 2024, gia đình bàn bạc để anh D sang CHLB Đ làm ăn có tiền gửi về phụ giúp gia đình. Thời gian đầu sống ở CHLB Đ, anh D vẫn thường xuyên gọi điện về hỏi thăm sức khỏe của chị H. Sau đó, việc liên lạc thưa dần, mâu thuẫn qua điện thoại thường xuyên xảy ra. Tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần. Hiện tại, hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, thiếu tin tưởng và cảm thông chia sẻ trong cuộc sống, mặc dù sau nhiều lần hai vợ chồng đã cố hàn gắn, gia đình hai bên động viên nhưng không được. Nay chị H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nữa nên chị H viết đơn này kính mong Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Trương Quang D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trương Quang D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Cục Q Bộ C cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Trương Quang D. Tại Công văn số 64/CV-PA08 ngày 03/01/2025 của Phòng Q1 Công an tỉnh Q cũ cung cấp thông tin anh Trương Quang D, sinh năm 1995 được đã xuất nhập cảnh gần nhất ngày 13/03/2024 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo chị Nguyễn Thị Thu H và ông Trương Quang L (bố đẻ của anh D) cung cấp hiện anh Trương Quang D có địa chỉ cư trú tại: B, 13057 B, Cộng hòa Liên bang Đ.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) đã có văn bản gửi đến Đ1 tại CHLB Đ để tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đối với bị đơn anh Trương Quang D và ngày 28/01/2025 Đ1 tại CHLB Đ đã xác nhận là gửi các văn bản tố tụng cho anh D. Sau đó anh D có bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đơn yêu cầu sớm giải quyết vụ việc đề ngày 28/02/2025 gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũ nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị qua đường bưu điện, theo đó anh D cũng xác định

tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thông báo qua kênh phát thanh dành cho người nước ngoài của Đ2 (VOV5) thông báo cho anh D 03 lần trong vòng 03 ngày liên tiếp về các nội dung liên quan đến việc chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn anh Trương Quang D và thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi ở, địa phương nơi cư trú của anh D theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 27/11/2024, ông Trương Quang L (bố đẻ của anh Trương Quang D) trình bày tại biên bản lấy lời khai với các nội dung liên quan đến việc chị H xin ly hôn anh D, cụ thể như sau: Anh Trương Quang D là con trai của ông, anh D đang đi xuất khẩu tại CHLB Đ và có địa chỉ cư trú tại B, 13057 B, Cộng hòa Liên bang Đ đúng như trong đơn khởi kiện mà chị Nguyễn Thị Thu H đã cung cấp cho Tòa án. Trong quá trình làm việc tại CHLB Đ anh D vẫn thường xuyên gọi điện thoại về hỏi thăm sức khỏe ông và ông có nghe anh D vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn và muốn ly hôn. Phía gia đình ông cũng đã thông báo cho anh D biết việc gia đình đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án. D và H kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (hiện nay là UBND xã P, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 15/02/2023. Sau khi kết hôn H và D về sống chung với gia đình ông tại TDP X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là TDP X, xã P, tỉnh Quảng Trị). Về con chung: Hai vợ chồng chưa có con. Về tài sản: Ông có hỏi nhưng D và H nói hai đứa không có tài sản hay nợ nần gì chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng tại bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Trương Quang D vắng mặt lần hai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Trương Quang D; Về con chung: Không có, nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét; Đương sự chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn có đương sự đang ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũ nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý trước ngày 01/7/2025 là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo cho anh Trương Quang D trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại - Đ2 (VOV5), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài; thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án tại địa phương (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh D) và giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho người thân (bố đẻ) của anh D để người thân thông báo cho anh D biết nội dung liên quan đến việc chị H xin ly hôn anh D theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Dũng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào các quy định tại Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Quang D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ (hiện nay là UBND xã P, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 15/02/2023 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa hai bên sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng từ năm 2024, anh D đi lao động ở nước ngoài thì hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thiếu tin tưởng lẫn nhau nên thường xảy ra cãi vã, bất hòa. Tình trạng này tiếp diễn thường xuyên, kéo dài nên không còn khả năng khắc phục.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị H được ly hôn với anh Trương Quang D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Không có, nên không xem xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[2.5]. Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và đăng Đ2, chị H phải chịu theo quy định với số tiền 3.569.328 đồng, chị H đã nộp đủ tại Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 277, Điều 228, 147, 153, 464, 469, 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 121, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Trương Quang D.

2. Về quan hệ con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005137 ngày 31/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 3.569.328 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và đăng VOV5 Đ2 (Chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

Án sơ thẩm xét xử công khai, chị Nguyễn Thị Thu H có quyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trương Quang D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QT;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, Lưu DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Thái Sơn